

Điều bộ cơ bản

I. VỀ ĐÔI MẮT

Đối với các diễn viên hát bội, đôi mắt là nguyên tắc diễn xuất hàng đầu. Những suy tư đều được thể hiện bằng đôi mắt, tức mỗi cách nhìn, cách ngó đều biểu thị một thái độ, một trạng huống tình cảm cụ thể. Minh vui, khán giả phải thấy cái vui trong mắt mình; mình buồn, giận, ghét thì khán giả cũng nhận thấy điều ấy trong mắt mình.

- *Ngó nghiêng xuống*: tượng trưng sự suy nghĩ để tìm mưu tính kế gỡ rối, giải nguy.

- *Ngó mơ nhìn*: (đôi mắt mơ nhìn vào người khác) tượng trưng sự yêu đương, ái tình.

- *Đảo lộn không ngừng*: tượng trưng bị tà ma nhập, loạn trí, điên.

Nói theo thuật ngữ của hát bội thì con mắt có nhiều cử động: trợn, trừng, liếc, đảo, ngó. Những từ ấy chắc

không cần giải thích dài dòng, sau đây chúng tôi xin chỉ ý nghĩa của các cử động của đôi mắt.

- *Trợn to*: tượng trưng sự giận dữ.

- *Trùng* (vừa trợn vừa nhìn ngay) tượng trưng nghiêm huân, nghiêm trị.

- *Trợn sững* (trợn to và ngó sững): tượng trưng sự kinh khủng.

- *Liếc qua liếc lại*: tượng trưng sự oai vệ, hùng dũng của các vai kép võ và các vai đào võ.

- *Đảo tròn*: tượng trưng sự hùng dũng của các vai kép võ khi đối trận với địch tướng.

- *Ngó đằm, liếc chậm*: tượng trưng sự hiền từ.

- *Ngó đằm, chăm chỉ*: tượng trưng sự thương hại, sự thông cảm nỗi khổ của người đối thoại.

- *Ngó nghiêng*: tượng trưng sự khinh người (xem người bằng nửa con mắt).

- *Liếc qua, láy lại* (liếc qua người ta rồi láy lại mình) tượng trưng sự trêu ghẹo người (kép ghẹo đào) hay là (đào ghẹo kép).

II. VỀ TAY

Theo hát bội, ngón tay chỉ luôn có nghĩa. Khi thì chỉ một ngón, khi thì chỉ hai ngón; ngón tay chỉ khi nghiêng, khi úp. Mỗi cử động đều có lý do khác nhau. Dưới đây tôi xin kể những cách chỉ thông thường.

- *Chỉ bằng hai ngón úp, thẳng trước ngực*: là cái chỉ người hay vật ở gần, của kép võ hay đào võ.

- *Chỉ bằng hai ngón tay nghiêng, thẳng xéo hướng*: là cái chỉ người hay vật ở xa, của kép võ hay đào võ.

- *Chỉ bằng một ngón úp, thẳng trước ngực*: là cái chỉ người hay vật hiện diện, của kép văn hay đào văn.

- *Chỉ bằng một ngón úp thẳng xéo hướng*: là cái chỉ cảnh buồn hay vui, hay trông tin, của kép văn hay đào văn.

- *Chỉ bằng hai ngón, quay tròn lên, cả hai tay*: là chỉ đuổi hay chặn không cho người ta chạy thoát.

- *Chỉ một ngón, điểm điểm trước mặt người*: là chỉ để dạy dỗ người ấy.

- *Chỉ một ngón, điểm điểm bên cạnh tai*: là đương lắng tai nghe.

- *Chỉ một ngón, đặt lên gò má*: là nói đến nhan sắc của mình.

- *Chỉ một ngón, để lên giữa miệng và cằm*: là tỏ ra mình mắc cỡ, hổ thẹn.

- *Chỉ một ngón rồi lấy lại chỉ vào mình*: là tỏ ý chọc ghẹo người đối diện với mình (ví dụ Lưu Kim Đính chọc ghẹo Cao Quân Bảo; Phan Lê Huê ghẹo Tiết Đình San v.v...)

- *Chỉ một ngón, lêu lêu trước mặt người*: là ngạo nghễ người, chộ người.

Cách chỉ ngón tay, tùy vai tuồng, khi thì dịu dàng, ngộ nghĩnh, khi thì thô kệch, cộc cằn, khi thì hùng hồn, phần nộ v.v... Đặc biệt khi đối thoại, kẻ dưới không bao giờ được chỉ vào người trên; bầy tôi không chỉ vào quân thượng; con cái không chỉ vào cha mẹ.

Một nguyên tắc chung cho đào kép về phép CHỈ: hệ chỉ chỗ nào thì mắt phải ngó theo chỗ ấy chứ không được tay chỉ một nơi mà mắt thì ngó một ngả.

Chỉ một phép chỉ như trên, chúng ta đã thấy sự tinh tế của nghệ thuật hát bội. Nó chẳng khác một bản nhạc, có nhịp nhàng, tiết tấu, nếu biết trình diễn cho đúng điệu, thêm sự diễn xuất mặn mòi và sắc sảo riêng của người nghệ sĩ, sẽ thực sự đem lại thích thú cho khán giả vậy.

KÉP VÕ - MẮT TRÒNG XÉO
(Hoàng Phi Hồ, Dương Chân Tử ...)



KÉP VÕ - MẮT TRÒNG XÉO



KÉP VÕ TRUNG - MẮT TRÒNG XÉO
(Phản Diệm - con Phàn Định Công - San Hậu)



QUAN VÕ TRUNG - MẮT TRÒNG XÉO



MẶT TƯỚNG - MẮT TRÒNG TRÚNG
Trương Phi (Tam Quốc)
Trương Bào (không râu)
La Oai (Thiên Tống) (cũng không râu)



III. VUỐT RÂU

Hát bội, cũng như các hình thức biểu diễn khác, đưa ra sân khấu đủ hạng người: nam, nữ, trẻ, già.

Vì hát bội thường diễn những tích xưa, mà thuở xưa người Á đông có "mốt" để râu, cho nên sân khấu thường có kếp râu: đứng tuổi thì râu đen (ví dụ Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi, Triệu Khuông Dã, Cao Hoài Đức, Nhạc Phi v.v...), già thì râu bạc (ví dụ Phàn Đình Công, Ngũ Bá Xa, Lục Phụng Công v.v...)

Râu đen có nhiều thứ: râu ba chòm, râu năm chòm (Quan Công), râu cắt (Mạch Lương, Ngụy Diên), râu quăn (Trương Phi, Tạ Đình Ôn), râu liên tu (Đổng Trác, Tào Tháo), râu chuột (Lôi Nhược, hê).

Râu không phải muốn vuốt sao tự ý, người nghệ sĩ hát bội phải biết cách vuốt theo quy ước đã định sẵn. Nguyên tắc chung của phép vuốt râu: vuốt nửa chừng rồi ngưng lại, ngụ ý mình đang có điều gì thắc mắc buộc phải suy nghĩ; vuốt luôn ngụ ý mình đã suy nghĩ và đã tìm được biện pháp giải quyết thắc mắc rồi. Ví dụ, trong tuồng Phục Hoa Dung, khi nghe Tào Tháo kể ơn dài dòng, ông Quan Công lấy làm phân vân, tay mặt vuốt chòm râu bên mép tai, nhưng vuốt đến nửa chừng thì ngưng, nói lối:

Văn ngôn Tào thừa tướng

Ngô tâm bất tự an

(Nghe Tào thừa tướng kể,

Lòng ta thấy không yên)

Kế đó, Quan Công ra dáng suy nghĩ một chút rồi mở mắt lớn ra, nhìn Tào Tháo đương quỳ dưới đất, tay vừa luôn vuốt chòm râu, miệng vừa nói lối:

Tào công! Niêm tiên án (ta) di đức xả chi

(Này ông họ Tào, ta vì nghĩa trước kia cho nên ta lấy đức mà tha cho đó!)

Ngoài nguyên tắc chung đó, chúng ta nên hiểu nghĩa những cách vuốt râu khác như sau đây:

Râu ba chòm hay năm chòm:

- Hai ngón vuốt chòm bên mép, nửa chừng ngừng tay lại: ngụ ý suy nghĩ một điều thắc mắc.

- Vuốt thẳng tay : là ngụ ý đã suy nghĩ xong rồi.

- Hai bàn tay bợ trợn hàm râu thẳng xuống: là ngụ ý mình có điều gì đặc ý, tự mãn, vui vẻ.

- Một tay bợ hàm râu quăng bông qua một bên: là ngụ ý giận dữ và thách đố người đối thoại.

Râu quẩn:

Kép mang thứ râu này đều là tướng dữ như Trương Phi, Võ Tam Tư, Võ Văn Thành Đô, Tạ Ôn Đình... Thứ râu này chỉ có một cách vuốt mà thôi: dùng ngón cái và hai ngón kế lật ngửa ra đẩy từ bên này qua bên kia, rồi lật úp ba ngón láy lại qua bên này. Lúc đặc ý, vui vẻ thì vuốt chậm rãi, còn lúc giận dữ hay bất bình thì vuốt mau nhiều lần liên tiếp.

Râu liên tu:

Râu liên tu là thứ râu không có phân ra từng chòm, mà liền từ mép tai bên này qua mép tai bên kia. Những bọn gian hùng, nịnh thần như Đông Trác, Tào Tháo, Bàng Hồng, Bàng Như Trung, Tần Cối v.v... Có bộ râu này và thường mặt mốc (mặt mốc, râu rìa).

Râu liên tu vuốt như sau:

- Hai bàn tay ôm hàm râu vuốt xuống, nửa chừng ngừng lại: là ngụ ý có điều thắc mắc, đương suy nghĩ.

- Vuốt thẳng xuống: là ngụ ý xong rồi.

- Một tay choàng qua vuốt kéo trở lại: là ngụ ý "ta đây ai ai cũng phải kiêng nể".

- Lần hai bàn tay phía trong, phát hàm râu ra: là tỏ ý đang giận dữ.

Râu cắt:

Những tướng cạnh thường mang râu này (Mạnh Lương, Giáo Kim lúc trẻ, Ngụy Diên v.v...). Thứ râu này vì quá ngắn nên chỉ có một cách vuốt: trợn bàn tay lật úp đưa qua láy lại trên hàm râu.

Cũng như đối với râu quăn, lúc đắc ý vui vẻ thì vuốt chậm rãi, lúc giận dữ thì vuốt mau và nhiều lần liên tiếp.

Râu chuột:

Râu chuột tức là râu mép, hai chùm mỏng và dài thòng xuống. Thứ râu này chỉ có bốn nịnh hạ cấp và hề mang mà thôi. (Thằng Nhược trong tuồng *San Hậu* mang râu này).

Chỉ có một cách vuốt: dùng ngón cái và ngón trỏ xe mép râu rồi búng lên, bên trái hay bên mặt cũng vậy. Khi vuốt như thế, người nghệ sĩ mang râu này chỉ ngụ ý làm cho khán giả ghét con người tiểu nhân hèn hạ mà thôi.

IV. CHÂN

Trên đây chúng tôi đã nói về bộ CHỈ, RÂU, bộ VUỐT RÂU, đó cũng là một phần điệu bộ của tay rồi. Trước khi đề cập đến điệu bộ chân (có thể nói là phần khó nhất của hát bội) bạn đọc nên làm quen trước với một bộ tay rất thông dụng của hát bội, gọi là bộ KHAI.

Nghệ sĩ đóng vai võ, tay có cầm vũ khí hay không, trong buổi bước ra trước phải dùng hai tay mà múa bộ KHAI có vẻ như mở ra vậy: kế đó lấy chân mặt mà NIÊM (đặt cái chân hơi nghiêng, gót chân hơi lỏng đất) sau bàn chân trái, rồi đặt chân THINH lên (chân cong hơi đưa cao ngang gối) và liền đó KÝ xuống (đặt gót chân xuống

QUAN CÔNG
(Xích điện, thanh tu, tâm my, phượng nhân)



QUAN CÔNG



BAO CÔNG (Tông)
(Trán có mặt trăng và liên my sao Bắc đẩu)



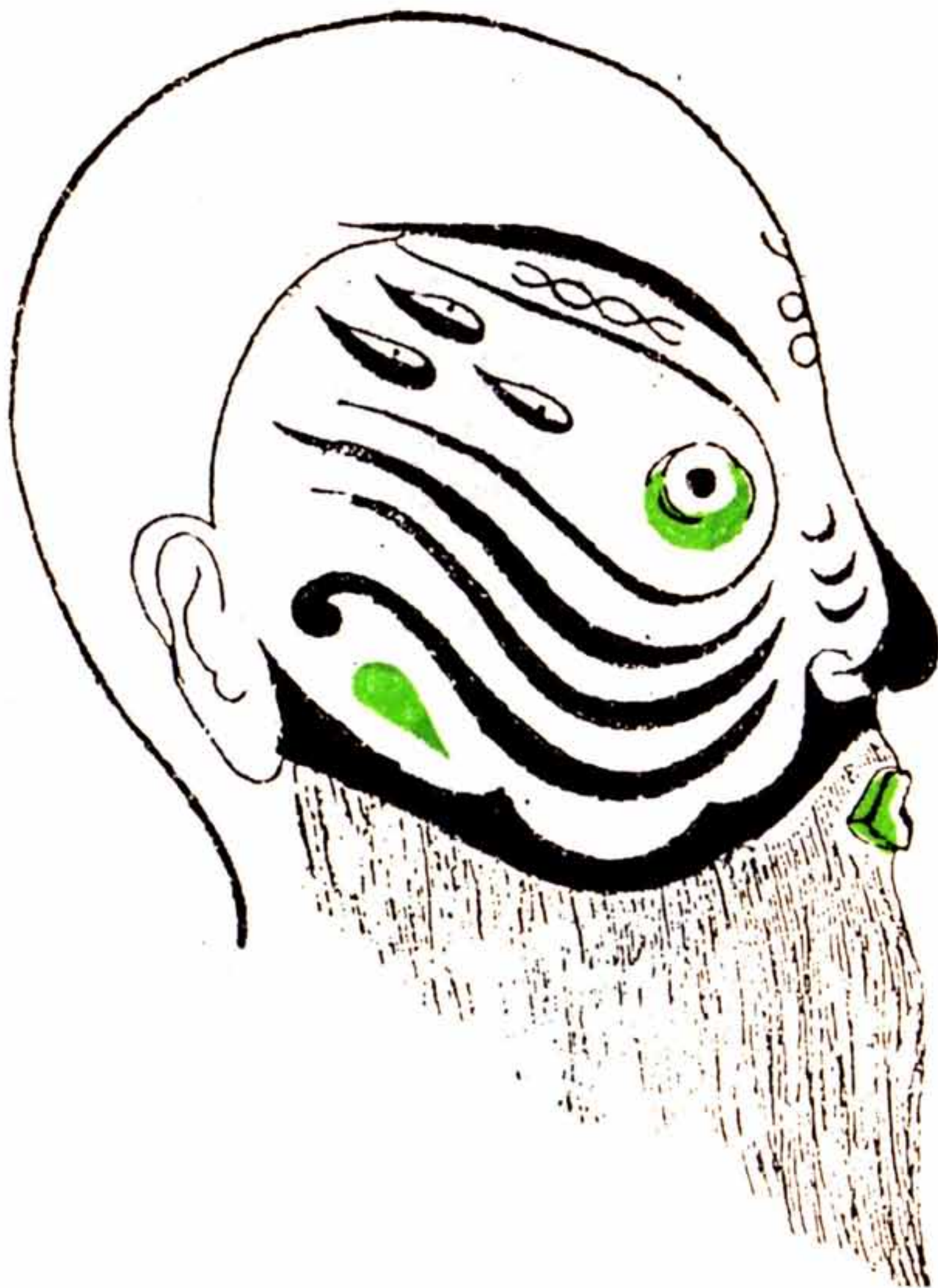
TRỤ VƯƠNG (đỏ dấm, ươi)
[Mặt Đông Kim Lân (đỏ tươi),
Triều Dinh Long (Gian Chân Tử)...]



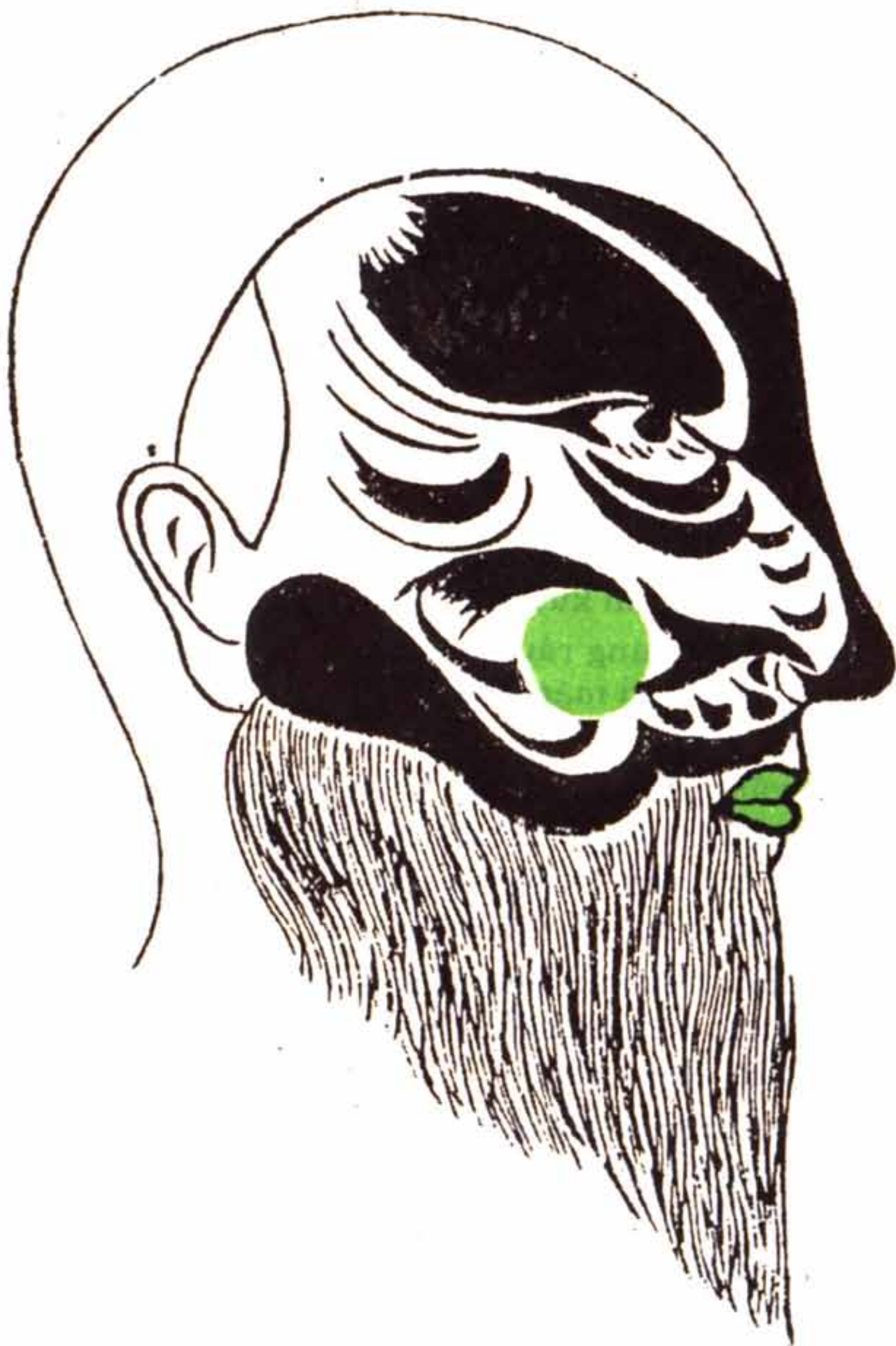
THẦY RÙA - MẮT THAU
[Dư Hồng (Tam hạ Nam Đường)]



TƯỚNG NINH
(Tạ Ôn Đình - Sơn Hậu)



TƯỚNG NINH
[Tạ Ôn Đình (Sơn Hậu)]



đất, ngón chân hơi đưa lên) trước bàn chân trái CẦU tròn lên cao (chân hơi cong đưa lên cao) xây tròn cái mình ba vòng, xong rồi chân trái để xuống đứng hình chữ đinh.

Những bộ KHAI của hai tay, và những bộ NIÊM, THINH, KÝ, CẦU của hai chân phải cần thấy biểu diễn mới quan niệm một cách rõ ràng được, nơi đây chỉ thuật qua cho bạn đọc có một ý niệm vậy mà thôi.

Đào võ khi trong buồng bước ra cũng phải làm y như vậy, có điều phải múa kín đáo hơn, chân không giơ lên cao và không hở hang như kếp vậy. Chính vì thế mà bộ múa của đào võ xem vừa đẹp mắt mà vừa thanh nhã không có chút gì lố lãng.

Sau đây, chúng tôi xin nói qua về điệu bộ tổng quát của mỗi vai hát bội.

Lão võ: chân đi chậm rãi, mỗi bước đều phải THINH gối lên, khi bỏ chân xuống phải đứng theo hình chữ đinh.

Lão võ thì mang râu liên tu trắng, trong trào thì mặc MÃNG, ra trận thì mặc GIÁP. Ví dụ: lão Phàn Định Công (tuông San Hậu).

Lão văn: phải tề chỉnh, chân đi theo hình chữ đinh thẳng gối, khi đứng hai chân khít lại (không hở hang như lão võ). Mang râu trắng ba chòm. Tại trào mặc LONG BÀO, ra ngoài mặc CẨM BÀO.

Lão tiều: chân đi đứng theo hình chữ đinh, lụm cùm, hơi còm lưng, râu ngắn bạc ba chòm, quần áo màu nâu, đầu bạc vấn khăn xéo.

Lão tu tiên: đi đứng dầm thắm, thẳng gối, chữ đinh khít, râu ba chòm đen hay trắng, ở trong mặc quần áo vàng, ra ngoài mặc áo BÁ NẠP.

Vua Tống: tức là vua Tàu (Tống, Đường, hay Minh) đi đứng tề chỉnh, chữ đinh khít, có râu hay không tùy theo vai tuông, mặc Mãng rồng, đội mào Cửu Long vàng.

Vua Phiên: đi đứng cũng như các vai võ tướng, có râu hay không tùy theo vai tướng, mặc Măng Rồng, đội mào Cửu Long xanh.

Tướng râu ngắn: (tức là tướng dữ như Trương Phi, Võ Văn Thành Đô, Tiết Cương v.v...) đi đứng chữ đỉnh thẳng gối, khi đối chiến chân *Lia xóc* nếu thắng, khi bại thì *chân bê*. Ở trong trào thì mặc *long chân*, ra trận thì mặc *giáp*, đội *đoi* hay đội *kim khôi*.

Tướng râu quấn cài đầu như Trương Phi thì cũng một điệu bộ, nhưng lưng hơi cong một chút. Trương Phi phải hét lớn, mắt trợn to (thình như lôi, mục như điều) không hề **BÊ SÀNG** (không hề sợ ai và chịu thua ai).

Tướng cạnh: đi, đứng, thình gối thấp, múa nhanh, lia chạy nhỏ. Mặc *song mang*.

Hoài tử: tướng ở rừng, núi, tướng nghèo (như Châu Xương). Điệu bộ cũng như các tướng mặc *song mang* trên đây. Râu cắt hay không râu tùy theo vai tướng.

Kép võ: đi đứng chữ đỉnh khít. Thình cầu cao, múa vẻ mạnh dạn. Thường đội *kim khôi*.

Kép văn: đi đứng chữ đỉnh khít, nhẹ nhàng chậm rãi.

Kép cợt: đi đứng lãng xãng, không hàng ngũ, thứ tự chi cả.

Đào võ: đi đứng chữ đỉnh khít. Múa bộ oai vệ nhưng kín đáo, chân không giơ cao, không bước lớn.

Đào văn: đi đứng chữ nhất, nhẹ nhàng chậm rãi.

Đào cợt: đi khi chậm khi mau, không có quy chế gì cả.

Lão bà: chân đi chậm, lưng còm.

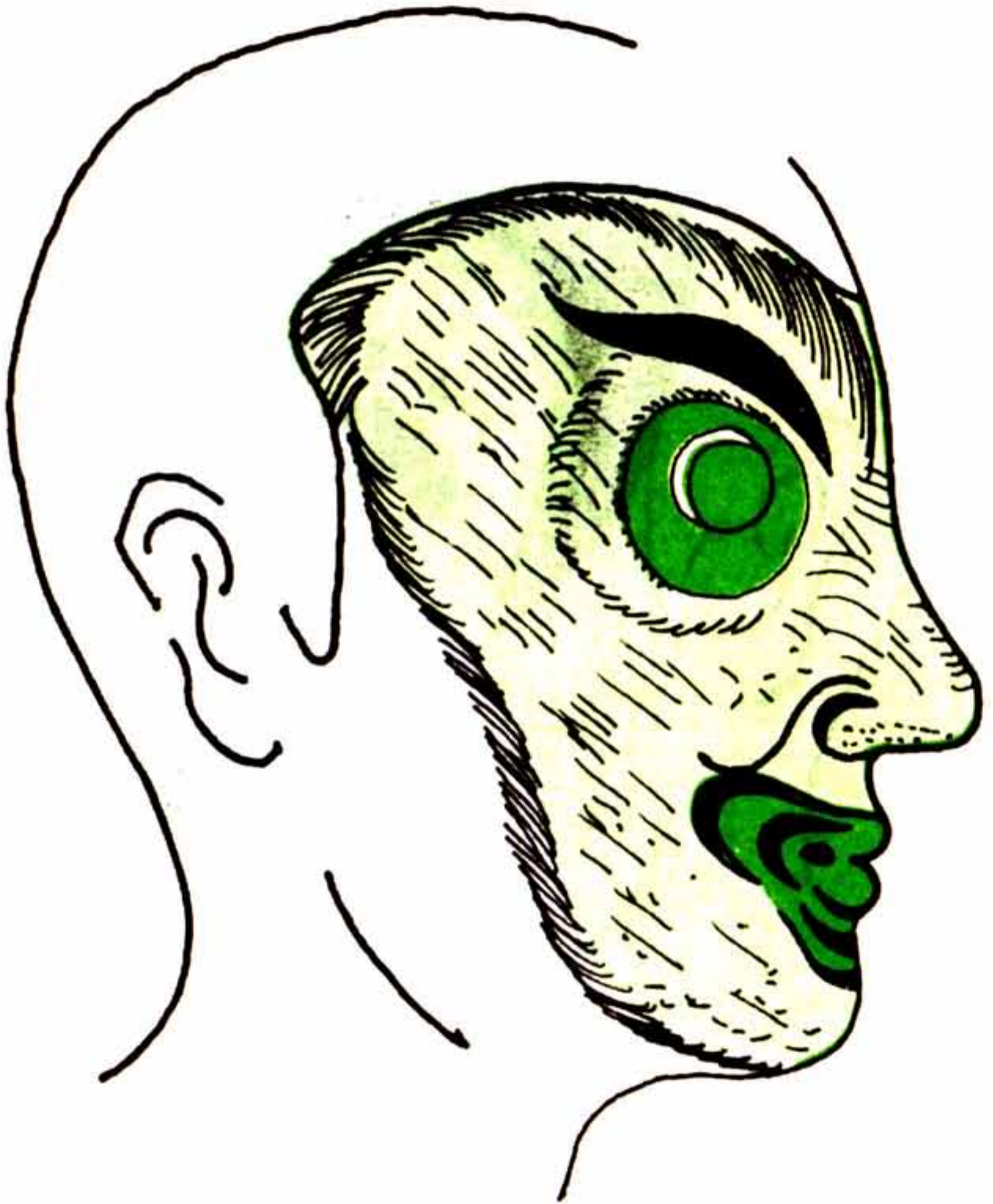
V. CỜ NGỰA

Bộ điệu cờ ngựa của hát bội thực là khéo léo. Mặc dù là tượng trưng, người xem có cảm tưởng rõ rệt rằng

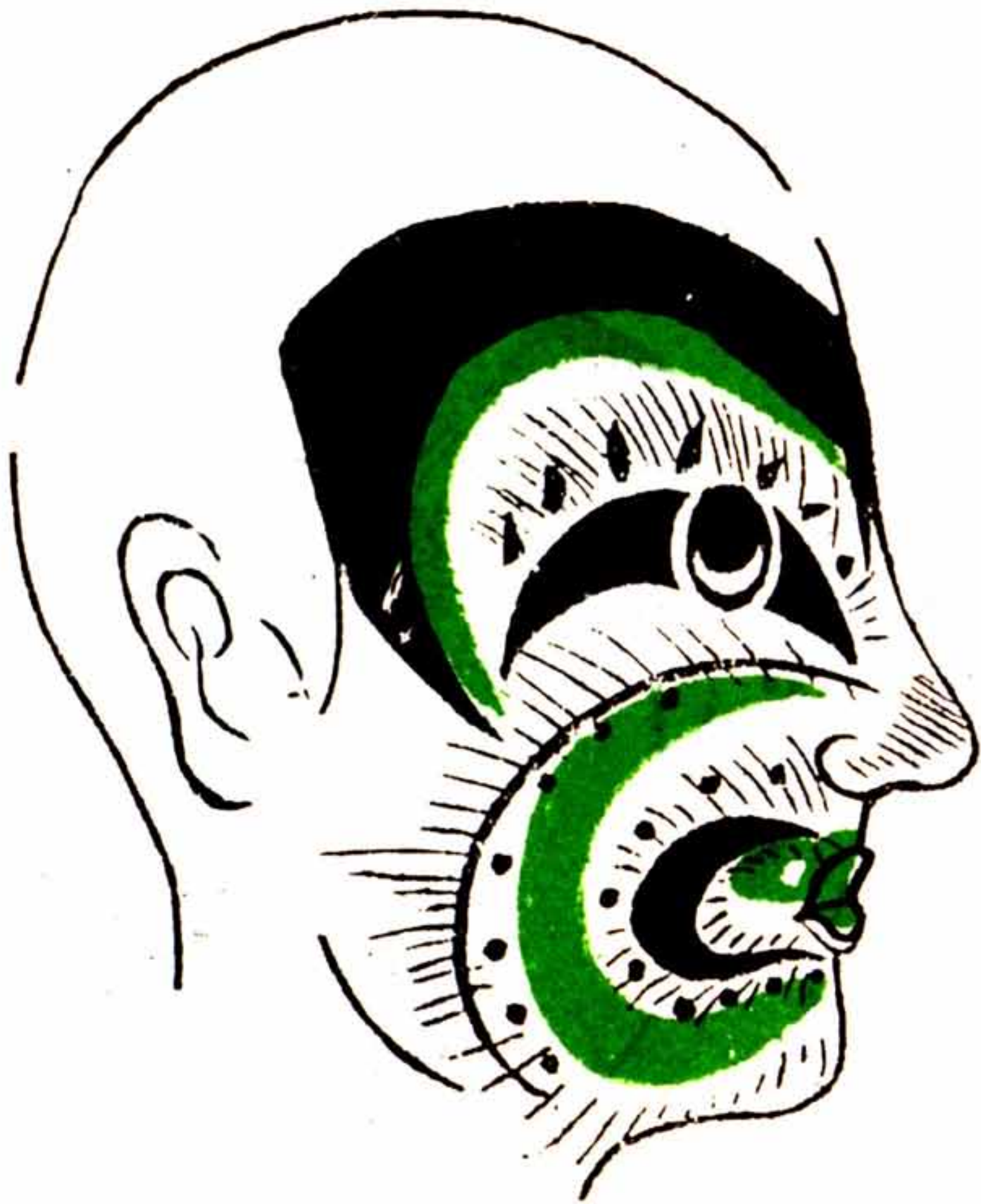
MẶT YÊU TĂNG
[Mặt đà Tăng (Vạn Bửu)]



KHI TU THÀNH YÊU TIÊN
[Đại Thánh Tế Thiên (Tây du)
Lục nhĩ Hầu (Giác sanh Duyên)
Bạch Viên (Phong thần)
Viên Hồng (Phong thần)...]



YÊU HỔ LY (Phong thần)



KÉP VÕ NỊNH
[Bạt Hồ (Dương Chân Tử)]



nghệ sĩ trên sân khấu đang cỡi ngựa. Chỉ có một roi mà làm cho người xem có cái cảm giác như thế, hát bội quả không phải là một nghệ thuật tinh vi hay sao?

Kịch sĩ hát bội tài danh cũng phải mất hết sáu tháng trời để học cho sành điệu bộ cỡi ngựa. Người cỡi ngựa đã mất nhiều công phu như thế đã đành, kẻ giữ ngựa cho chủ cũng không phải là không tốn công mà đóng vai tên quân giữ ngựa được.

Thực vậy, trong một buổi trình diễn hát bội, khi nghe anh kép vô gọi "mã lai" (hãy đem ngựa đến cho ta), khán giả thấy trong buồng ló ra cái roi ngựa rồi thụt vô, rồi lại ló ra, kẻ đó tên quân giữ ngựa té nhào ra như bị ngựa đá lộn ngược ra trước, tay cũng vẫn còn cầm cái roi; rồi với cái roi ấy, anh giả bộ làm chứng (trong buồng có tiếng ngựa hí), anh vô gáy nó ra dáng kèm dõ nó... Chừng nó giao cái roi cho anh kép thì anh này mới lấy điệu bộ lên ngựa.

Muốn làm điệu bộ "lên ngựa" nghệ sĩ hát bội phải dùng chân trái *thinh* lên cao (ngụ ý bước lên chân đứng) rồi để chân trái xuống, tay cầm roi ngựa quất vào chân mặt (ngụ ý đã lên ngựa), tay trái nắm lại (ngụ ý nắm dây cương), tay mặt giơ roi ngựa lên cao (ngụ ý giục ngựa), liền theo đó hai chân đi lẹ, bước ngắn (ngụ ý tể ngựa).

Hát bội Quảng Đông cũng có một điệu bộ cỡi ngựa gần giống như hát bội ta. Muốn ra bộ NGỰA TẾ, nghệ sĩ Quảng Đông co chân trái lên, dùng chân mặt mà nhấc đi đều đều một vòng sân khấu. Còn khi nào dùng hai chân nài bước lớn thì ngụ ý ngựa sai. Điệu bộ này có nhiều nghệ sĩ hát bội của ta cũng nhái theo.

Khi xuống ngựa, nghệ sĩ bước qua một bên rồi ra bộ tháo dây cương cột vào cột cây, quăng roi ngựa xuống đất.

VI. VÀO NHÀ, RA NHÀ

Làm bộ bước vào nhà, nghệ sĩ hát bội dùng chân trái *Thinh* lên rồi bước qua, ngụ ý bước qua khỏi ngạch cửa để vào nhà trong.

Đến khi bước ra khỏi nhà, nghệ sĩ dùng chân mặt *Thinh* lên, bước lớn qua, ngụ ý bước qua khỏi ngạch cửa để đi ra ngoài.

Nếu vào một cái chòi thì đồng thời phải cúi đầu xuống thấp khi vào cũng như khi ra, ngụ ý "cúi đầu lòn thấp mái nhà" như cụ Nguyễn Du đã mô tả trong truyện Kiều.

VII. NGỒI GHẾ

Khi ngồi lại trên ghế để ở sân khấu, nghệ sĩ hát bội (trừ vai hề) không phải ngồi đại thế nào cũng được đâu. Ngồi phải để hai chân chấm đất theo hình chữ đinh (một bàn để nằm ngang, một bàn để nằm dọc, theo hình chữ đinh giống như chữ T hoa nằm ngược vậy).

Lúc sau này, chúng tôi thấy có vài đào kép ngồi "tréo mảy". Như thế là sai lầm rồi vì nghệ sĩ hát bội không bao giờ ngồi như thế, ngoại trừ khi làm hề thì muốn sao tự ý cốt để chọc cười khán giả thì không kể.

VIII. BỘ CHÂN LẤN TAY

Múa thường dùng chân lẫn tay.

Trên đây, chúng tôi có chỉ những bộ chân riêng và tay riêng. Đây, chúng tôi xin chỉ những bộ trong đó nghệ sĩ dùng chân và tay lẫn lộn.

Ấy là những bộ: *xỏ léo*, *dang (dương) oai*, *lật*, *thinh*, *luông*, *lia thuận nghịch*, *bê*.

Xỏ léo: bàn tay trái xỏ trong nách tay mặt, tay mặt choàng lên tay trái, cuốn tròn luôn thân mình và chân múa tròn một vòng.

Dang (dương) oai: xè hai bàn tay tréo ngoe, quay tròn trước ngực rồi dang ra hai bên trái và mặt, hai chân cũng tréo qua lại như hai tay vậy.

Lật: chân mặt co lên rồi để xuống. NIÊM sau gót chân trái, ngả úp mình thẳng lưng rồi *thinh* chân trái lên cao, lật cả mình ngửa dậy cho gọn. Trong lúc ấy hai tay chống nạnh, khi lật ngửa mình rồi thì tay chỉ theo hướng tùy vai tuồng.

Ba bộ *xỏ léo*, *dang (dương) oai* và *lật* đều có dùng trong lối bạch của những kép võ. Đào võ có dùng hai bộ *xỏ léo*, và *dang oai* trong khi bạch nhưng không dùng bộ *lật*, thành thử bộ này chỉ dành riêng cho kép mà thôi.

Thinh lưng: chân trái *thinh* lên cao thẳng gối, chân mặt chắm đất cho tề (tức là cho vững chắc). Tay trái sè âm (tức là sè mà úp xuống, còn sè dương là sè ngửa ra), thẳng cánh, tay mặt giơ cong lên ngang trán sè dương phía bên mặt rồi ngồi xuống chắm đất.

Bộ này Cao Hoài Đức dùng lúc xét cung (tuồng *Trảm Trịnh Ân*) hay Châu Du dùng lúc mời Quan Công uống rượu (tuồng *Giang Đông phó hội*).

Lia thuận nghịch: hai bàn chân chắm đất, chúm lại, nhón gót lên, cùng một lúc nhắc liên tiếp từ bên này qua bên kia, như thế gọi là *lia*. *Lia thuận*: một vòng tròn qua phía bên mặt; *lia nghịch*: trở lại một vòng tròn qua bên trái. Trong lúc ấy tay mặt cặp dây thương đứng sáu lưng, còn tay trái cung tròn đưa ra trước. Cặp mắt trợn to lên.

Lia như vậy cho đến ngay trước mặt kẻ địch mới thôi. Nghệ sĩ dùng bộ *lia* để tỏ ý khinh rẻ đối phương cho nên khi đến trước mặt đối phương thì thường ra bộ phun nước miếng hay hát cầm hay dùng ngón tay cái chỉ vào mình, còn ngón tay út thì chỉ vào kẻ nghịch.

Ví dụ: Tạ Ôn Đình với Phàn Diệm trong lớp thứ ba tuồng *San Hậu*.

Bê: bộ này đào kép thường dùng trong những khi nghe báo một hung tin, ví dụ Đào Tam Xuân nghe báo Trịnh Ân chết, Hoàng Phi Hồ nghe báo Giả Thị đã bị đá rớt xuống Bá Lạc Đài...

Các kép võ hay kép văn pha võ, khi *bê* phải chúm bàn chân lại, nhón gót cùng một lúc nhấc mau từ bên này qua bên kia, với vẻ uyển chuyển lắm. Khi đến bên kia rồi thì trở lại bên này.

Nói như trên, bộ *bê* cũng hơi giống bộ *lia*, nhưng *bê* có vẻ yếu đuối, còn *lia* thì có vẻ mạnh mẽ và chẫm hãm.

Đối với đào võ, thì *bê* với một điệu bộ khác: hai bàn chân để sát dưới đất, gần khít nhau, rồi cùng một lúc nhấc nhẹ nhẹ từ bên này qua bên kia và trở lại.

Trong lúc *bê*, đào hay kép có bộ mặt biến sắc, hai tay run rẩy tỏ vẻ kinh khủng lắm.

Kép văn cũng *bê* một điệu như đào.

Điều nên để ý là về *lia* cũng như *bê*, điệu bộ hai tay và mặt mày đi đôi với sự *lia* hay *bê* ấy. Người *lia* thì hai tay (hay một tay) nắm chặt lại, cung ra, tỏ vẻ khiêu khích đối phương, còn người *bê* thì hai tay bụn rụn, bộ mặt hơi hải.

IX. XÓC XÔNG

Bộ "xóc xông" là một điệu bộ của cái mặt. Tướng võ mặt đen, mặt rần rục thì phải xóc lên. Hai gò má rung động lên, gọi là *xóc xông*. Đồng thời nghệ sĩ trợn mắt to lên phun râu ra, ngụ ý người hùng mạnh hung dữ. Những kép này là Trương Phi, Tạ Ôn Đình, Võ Văn Thành Đô, Trương Khuê, Võ Tam Tử, Tiết Cương v.v...

Yêu cầu cơ bản đối với đào kép hát bội là bộ mặt phải biểu lộ được tình cảm của mình. Chẳng hạn đóng vai Trương Phi mà bộ mặt im lìm, không biết xóc xông thì không ra ông tướng nóng nảy này. Do đó, khi vừa trong buồng ra, chỉ bộ mặt và cặp mắt của nghệ sĩ cũng

đủ làm cho khán giả thấy được tính cách hung tợn và tài lực của mình, mặc dù chưa phải cất tiếng hát câu nào. Chỗ hay, chỗ khéo của sự tượng trưng của hát bội là như vậy.

Lưu ý: Kép, đào mặt đỏ hay mặt trắng không dùng bộ xóc xông.

X. MÀU MÈ

"Màu mè" là thuật ngữ chỉ tài năng biểu hiện các trạng huống tâm lý của các vai diễn: vui, buồn, giận dữ, sợ hãi...

Khi vui thì mặt hân hoan, mắt sáng, giọng cười giòn giã. Tất nhiên, người trung vui khác với kẻ nịnh, kép vui phải khác đào.

Khi buồn, lúc gặp cảnh ngộ bi đát thì diễn viên vừa cất giọng nói lối thương, mắt rưng rưng lệ; khi dứt lối thông qua Nam ai thì lệ tuôn dầm dề để làm cho người xem phải động lòng.

Khi giận, diễn viên dùng một miếng gỗ lớn bằng bàn tay, đập mạnh xuống bàn hay ghé bóp bóp. Tay chỉ, miệng thét to dùng lời rầy rà, dạy bảo. Cũng có khi dùng điệu bộ và lời nói mà không dùng miếng gỗ.

Khi sợ, diễn viên dùng nhiều điệu bộ khác nhau để thể hiện: cúi rạp mình xuống, mắt lảo liên, mặt thất sắc, hai bàn tay chấp lại, chân bước nhẹ, chân cóm róm.

Ganh ghét là trạng huống tâm lý phổ biến trong các tình tiết diễn tả sự ghen tức của các chánh hậu với các thứ phi, nhất là bà thứ nào có sinh hoàng nam. Diễn viên thường nghiêng răng trong lúc nói, mặt hầm hầm, tay run vì giận...

Thương yêu là tình cảm giữa cha con, vợ chồng. Theo quan điểm truyền thống thường không thể hiện ra ngoài một cách lộ liễu, trừ trường hợp vợ chồng phải xa cách nhau thì chồng hoặc vợ vịn vai nhau để than vãn, không có âu yếm quá mức được.